

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2025/HS-ST

Ngày: 23-10-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng, ông Võ Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ tên: **Cao Đăng T**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 7 năm 1986, tại: Tỉnh Đắk Lắk. Nơi thường trú: 2 M, phường E, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ở hiện tại: 129/53/4 đường L, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do. Họ và tên cha: Cao Đăng H, sinh năm 1954; họ và tên mẹ: Trần Thị D, sinh năm 1960. Bị cáo có vợ là Lâm Tường Q, sinh năm 1986. Bị cáo có 01 con sinh năm 2023. Tiền án: 1, Tiền sự: 0

Ngày 22/4/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bản án hình sự sơ thẩm số 156/2015/HSST. Chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh Đ, ngày 09/9/2015 chấp hành xong bản án. Chưa chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm. Chưa được xóa án tích

Nhân thân: Ngày 28/6/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án hình sự số 146/2016/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Đ – Bộ C. Ngày 22/4/2017 chấp hành xong bản án. Đã được xóa án tích.

Ngày 12/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk) xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HSST). Chấp hành án tại Trại giam Đ – Bộ C, ngày 29/7/2021 chấp hành xong bản án (đã xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 21 tháng 7 năm 2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

+ Bà Lê Thị Yến N – Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường E, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn Hữu Quang H1 – Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Đăng T là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tội Trộm cắp tài sản. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 12 tháng 7 năm 2025, T đi bộ một mình trên các tuyến đường trên địa bàn phường B, tỉnh Đắk Lắk để tìm tài sản người dân sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ ngày 13 tháng 7 năm 2025, T đi đến cửa hàng bán quần áo tại địa chỉ số B đường L, phường B, tỉnh Đắk Lắk do chị Lê Thị Yến N (sinh năm: 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố F, phường E, tỉnh Đắk Lắk) làm chủ. Tại đây, T quan sát thấy không có người trông coi, bên hông cửa hàng có 01 đường luồng nên đã đi bộ vào bên trong đường luồng (đường luồng nằm bên phải của tiệm) thì thấy có 02 cánh cửa trong đó có 01 cái bằng gỗ và 01 cái bằng sắt được khóa ngoài bằng ổ khóa, tay khóa đã bị mục rỉ. Thấy vậy, T nhặt 01 cây sắt dài khoảng 20cm, đường kính khoảng 08mm ở khu vực bên cạnh cửa hàng rồi dùng thanh sắt này bẻ gãy khuy khóa cửa đột nhập vào bên trong. T dùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen mang theo mở đèn pin của điện thoại để chiếu sáng quan sát tìm tài sản. Khi vào bên trong thấy không có người và thấy 01 chiếc bàn bằng gỗ, T đã lục trong hộc bàn bằng gỗ thấy có 01 cọc tiền có nhiều mệnh giá khác nhau từ 1.000 đồng đến 500.000 đồng, T đã trộm cắp cọc tiền này. Sau đó, T tiếp tục lục tìm tại hộc tủ bằng kim loại để dưới gầm bàn của chiếc bàn gỗ nêu trên thấy có 01 hộp bằng kim loại T mở ra thấy bên trong có tiền nên T đã lấy hết số tiền trong chiếc hộp bằng kim loại rồi bỏ tất cả số tiền trộm cắp được bỏ vào trong túi áo khoác và tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát, T đã vứt bỏ thanh kim loại đặc điểm nêu trên dùng để bẻ gãy khuy khóa cửa ở ngoài đường (không xác định rõ vị trí). Sau đó, T kiểm đếm số tiền trộm cắp được của chị N được tổng cộng là 6.300.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17 tháng 7 năm 2025, Cao Đăng T tiếp tục đi bộ một mình trên các tuyến đường trên địa bàn phường E, tỉnh Đắk Lắk tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Khi đi đến trước ngôi nhà ở địa chỉ số C đường L, phường E, tỉnh Đắk Lắk do anh Nguyễn Hữu Quang H1 (sinh năm: 2000; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường T, tỉnh Đắk Lắk) làm chủ, thì T thấy cổng chính của nhà không khóa, hai cánh cửa bằng kim loại mở, không có người trông coi. T đi vào bên trong sân nhà thấy ngôi nhà hướng mặt ra phía đường bên trong có sáng đèn nên T đi lên bậc thềm bên hông phải ngôi nhà rồi T dùng tay mở 02 cánh cửa được làm bằng gỗ ra thì bất ngờ phát hiện cửa không bị khóa. Khi mở cửa ra, T nhìn thấy anh H1 cùng vợ là chị Trần Thị Diễm Q1 (sinh năm: 2002; nơi cư trú: Thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk) đang nằm ngủ ở trên

đệm trong đó chỉ Q1 nằm ở phía ngoài, anh H1 nằm ở phía trong. Thấy vậy, T bước vào bên trong căn phòng, quan sát xung quanh phát hiện thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro, màu xanh, dung lượng 128Gb, số imei: 356740918339715 và 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12, màu trắng, dung lượng 64Gb, số imei: 353304545894908 được để cạnh nơi anh H1 và chị Q1 đang nằm ngủ. Sau đó, T lén lút tiến lại vị trí để 02 chiếc điện thoại trên và sử dụng cả hai tay lấy 02 chiếc điện thoại trên bỏ vào trong túi quần rồi chạy tẩu thoát về nhà của T rồi đem 02 chiếc điện thoại di động trộm cắp được đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Cơ quan công an phát hiện triệu tập làm việc. Tại Cơ quan Công an, T đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12, màu trắng là tài sản do T trộm cắp được nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 117/Kl-HĐĐG tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, 12 Pro, màu xanh, dung lượng 128 Gb, số imei 1: 356740918339715, số imei 2: 356740918400525, đã qua sử dụng, trị giá: 6.500.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, 12, màu trắng, dung lượng 64 Gb, số imei 1: 353304545894908, số imei 2: 353304545968249, đã qua sử dụng, trị giá: 5.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 253/QĐ-VKS - HS ngày 07/10/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk, đã truy tố Cao Đăng T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Đăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Đăng T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm **h, s, r** khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Cao Đăng T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử lý vật chứng: Chấp nhận cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả các tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro, màu xanh, dung lượng 128Gb, số imei: 356740918339715 và 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12, màu trắng, dung lượng 64Gb, số imei: 353304545894908 cho anh Nguyễn Hữu Quang H1 là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7, màu trắng, dung lượng 32Gb, số imei: 355328083236204 và số tiền 900.000 đồng cho bị cáo Cao Đăng T là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Cao Đăng T phải bồi thường cho chị Lê Thị Yến N số tiền 6.300.000 đồng.

Đối với các khuy khóa mà bị cáo Cao Đăng T bẻ gãy do sử dụng đã lâu, bị rỉ mục, không còn giá trị mua bán nên chị Lê Thị Yến N không yêu cầu định giá tài sản cũng như yêu cầu bị cáo T phải bồi thường khắc phục gì nên không đề cập giải quyết.

Anh Nguyễn Hữu Quang H1 không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Cao Đăng T không bào chữa tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy tại cơ quan điều tra bị hại đã có lời khai đầy đủ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: vào ngày 13 tháng 7 năm 2025, tại địa chỉ số B đường L, phường B, tỉnh Đắk Lắk, Cao Đăng T đã lén lút chiếm đoạt số tiền 6.300.000 đồng của chị Lê Thị Yến N. Sau đó, đến ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại địa chỉ số C đường L, phường E, tỉnh Đắk Lắk. Cao Đăng T tiếp tục chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro, màu xanh, dung lượng 128Gb, số imei: 356740918339715 trị giá 6.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12, màu trắng, dung lượng 64Gb, số imei: 353304545894908 trị giá: 5.000.000 đồng của anh Nguyễn Hữu Quang H1 thì bị phát hiện xử lý. Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt là 17.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, trật tự công cộng, mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi xâm phạm tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại bản án số 156/2015/HSST ngày 22/4/2015 bị cáo chưa chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo chưa được xóa án tích, vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Cao Đăng T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bố của bị cáo là Cao Đăng H được tặng huân chương chiến công hạng nhất, sau khi bị cáo bị phát hiện về hành vi phạm tội bị cáo đã tự thú đối với lần phạm tội trước đó. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm điểm h, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử lý vật chứng: Chấp nhận cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả các tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro, màu xanh, dung lượng 128Gb, số imei: 356740918339715 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12, màu trắng, dung lượng 64Gb, số imei: 353304545894908 cho anh Nguyễn Hữu Quang H1 là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7, màu trắng, dung lượng 32Gb, số imei: 355328083236204 và số tiền 900.000 đồng cho bị cáo Cao Đăng T là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Cao Đăng T phải bồi thường cho chị Lê Thị Yến N số tiền 6.300.000 đồng.

[2.4] Các vấn đề khác:

Đối với thanh kim loại dài khoảng 20cm, đường kính khoảng 8mm mà bị cáo T dùng để bẻ gãy khuy khóa cửa, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã vứt bỏ ngoài đường (không xác định vị trí). Do đó, Cơ quan điều tra không thu giữ được để xử lý.

Đối với các khuy khóa mà bị cáo Cao Đăng T bẻ gãy do sử dụng đã lâu, bị rỉ mục, không còn giá trị mua bán nên chị Lê Thị Yến N không yêu cầu định giá tài sản cũng như yêu cầu bị cáo T phải bồi thường khắc phục gì nên không đề cập giải quyết.

Anh Nguyễn Hữu Quang H1 không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

[2.5] Về án phí: Bị cáo Cao Đăng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Cao Đăng T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Đăng T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/7/2025.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử lý vật chứng: Chấp nhận cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả các tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro, màu xanh, dung lượng 128Gb, số imei: 356740918339715 và 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12, màu trắng, dung lượng 64Gb, số imei: 353304545894908 cho anh Nguyễn Hữu Quang H1 là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7, màu trắng, dung lượng 32Gb, số imei: 355328083236204 và số tiền 900.000 đồng cho bị cáo Cao Đăng T là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Cao Đăng T phải bồi thường cho chị Lê Thị Yến N số tiền 6.300.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Đăng T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 315.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- PC 06 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hoài Trang

